

Trao đổi khoa học với Viện Xã hội học, Viện khoa học xã hội Trung Quốc tại Bắc Kinh

Từ ngày 17 đến 22 tháng 10 năm 2003, thực hiện kế hoạch trao đổi tương đương giữa Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia Việt Nam và Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, đoàn cán bộ nghiên cứu của Viện Xã hội học Việt Nam đã đến thăm và làm việc tại Viện Khoa học xã hội Trung Quốc. Đoàn gồm có: GS.TS Tô Duy Hợp, Trưởng đoàn và các thành viên: PGS.TS Trần Cao Sơn, NCV Nguyễn Khánh Bích Trâm.

Phía bạn trao đổi với đoàn Viện Xã hội học Việt Nam ba chủ đề chính, đó là:

1. Nghiên cứu các vấn đề xã hội trong quá trình hiện đại hóa, kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc nhận diện, phân tích và đề xuất giải pháp do các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình hiện đại hóa.
2. Các nghiên cứu trong lĩnh vực Xã hội học Nông thôn của Trung Quốc
3. Kinh nghiệm tổ chức nghiên cứu của Viện Xã hội học Trung Quốc

Các hình thức trao đổi khá đa dạng, tọa đàm giữa các học giả, trao đổi xuất bản phẩm (sách, tạp chí, bài viết), tham quan thư viện, một số phòng nghiên cứu và đặc biệt là phía bạn đã tổ chức cho đoàn cán bộ nghiên cứu Việt Nam đi nông thôn theo phương pháp khảo sát đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân.

Theo phương châm “ít mà tốt”, cả hai phía Xã hội học Việt Nam và Trung Quốc đều cố gắng sử dụng tối ưu thời gian của chuyến công tác để đạt cả 3 yêu cầu do phía Xã hội học Việt Nam đưa ra.

Cảm tưởng chung của đoàn là rất khâm phục thành tựu cải cách, mở cửa của Trung Quốc nói chung, và các thành tựu khoa học của Viện Xã hội học Trung Quốc nói riêng.

P.V

Giới thiệu mô hình quỹ tương tế

Ngày 8/9/2003 tại Viện Xã hội học đã diễn ra buổi thuyết trình khoa học với chủ đề: “Quản lý phi tập trung đối với hệ thống bảo hiểm xã hội và cơ chế huy động sự tham gia của người dân vào việc quản lý hoạt động bảo hiểm của xã hội - Một mô hình phù hợp với các nước có thu nhập thấp” do chuyên gia nghiên cứu cao cấp của Trung tâm nghiên cứu y tế, khoa học, sức khỏe và xã hội CERMES - Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia (CNRS) Cộng hòa Pháp trình bày. Quỹ tương tế là tập hợp một số người tự tổ chức với nhau để đối phó với những hậu quả của rủi ro xã hội, thông qua việc đóng phí quỹ. Quỹ được hoạt động trên các nguyên tắc chủ yếu: việc gia nhập mang tính tự nguyện, hoạt động không vì mục đích vụ lợi, gắn kết các thành viên, độc lập và hoạt động dân chủ. Ở Pháp cũng như một số quốc gia phát triển, vai trò của các quỹ tương tế đang trở thành những bộ phận quan trọng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm y tế trong mạng lưới an sinh xã hội. Các tổ chức quỹ tương tế gắn kết thành các liên minh hiệp hội với quy mô ngày càng lớn đã tạo nên một phong trào xã hội có ảnh hưởng sâu rộng. Mô hình bảo hiểm tương tế xã hội tỏ ra có nhiều ưu điểm và phù hợp với tình hình ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Cuộc hội thảo đã thu hút sự quan tâm của các cán bộ nghiên cứu trong và ngoài Viện Xã hội học, các cán bộ hoạt

động trong ngành y tế và các cơ quan chức năng. Đây cũng là một trong những hoạt động nghiên cứu trong khuôn khổ Diễn đàn hợp tác kinh tế tài chính Việt Pháp với chủ đề “Vì một sự tăng trưởng và một xã hội công bằng”.

P.V

Trao đổi học thuật về chủ đề “Thiết kế và cải cách Phúc lợi xã hội”, “Ý nghĩa và đo lường nghèo khổ”

Trong hai ngày 10/9/2003 và ngày 13/10/2003 Giáo sư Peter Saunders, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Phúc lợi xã hội thuộc trường đại học New South Weles, đã thuyết trình các kết quả nghiên cứu về các chủ đề :

“Thiết kế và cải cách Phúc lợi: Kinh nghiệm của Australia trong bối cảnh quốc tế”. Mô hình phúc lợi Australia có nhiều điểm khác biệt so với một số quốc gia phương Tây, nguồn đóng góp vào ngân sách tài chính vào phúc lợi xã hội là từ nguồn đóng thuế của người dân, lấy mục tiêu *hỗ trợ xã hội* làm nền tảng. Do vậy, tổng chi trả phúc lợi của Australia hàng năm cho người dân chỉ chiếm khoảng 8% GDP so với 14% ở các nước thuộc EU và 25% so với Thụy Điển. Những đối tượng được nhận các trợ cấp xã hội thường là những người già, người thất nghiệp, gia đình đơn thân, người tàn tật. Theo các kết quả nghiên cứu được tiến hành thì vào những năm 90, mặc dù nền kinh tế Australia được nhìn nhận là có bước tăng trưởng vững chắc nhưng chi phí chính phủ cho phúc lợi xã hội vẫn tăng. Điều này dẫn đến một yêu cầu chính phủ cần phải điều chỉnh và cải cách hệ thống phúc lợi công, theo đó để nhận được bảo trợ xã hội người dân phải thỏa mãn một số yêu

cầu chặt chẽ hơn và tuân theo nguyên tắc “*trách nhiệm tương hỗ*” - họ phải theo học các khóa đào tạo nghề, chứng minh nỗ lực tìm việc hoặc làm những công việc dành cho người thất nghiệp. Các nghiên cứu này cũng tập trung phân tích những nhân tố giúp cho người thuộc diện nhận bảo trợ xã hội chuyển sang nhóm tái tham gia vào thị trường lao động. Nghiên cứu về phúc lợi xã hội được có liên hệ chặt chẽ với các nghiên cứu về nghèo đói được tiến hành bởi các nhà nghiên cứu về chính sách xã hội và xã hội học, kinh tế học Australia từ những năm 70 cho đến nay.

“Ý nghĩa và việc đo lường sự nghèo khổ: Nghèo khổ, sự mất mát loại trừ: bằng chứng gần đây của Australia”. Trong buổi thuyết trình TS Saunders đã chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu về nghèo đói của Australia. Nghiên cứu về quy mô và mức độ nghèo khổ ở Australia tiến hành trong mối quan hệ so sánh quá trình này với các quốc gia khác, ở Australia không hình thành một đường nghèo khổ tuyệt đối công nhận một cách chính thức. Để đưa ra một đường nghèo đói, một con số về nghèo đói được chính phủ cũng như người dân chấp nhận, nhà nghiên cứu xác định tiêu chí cần có khi xây dựng thang đo lường, đánh giá nghèo trên cơ sở: phải dựa vào các nghiên cứu khoa học, dựa trên nhu cầu - năng lực, phản ánh được điều kiện sống thực tế, độc lập với sức ép chính trị, để cập nhật, được đông đảo dân chúng công nhận. Các nghiên cứu cũng chú trọng vào hai câu hỏi lớn: 1- Nhận thức của các nhóm khác nhau về nghèo khổ ? (người có thu nhập thấp, những nhóm có hoàn cảnh đặc biệt, nhóm được thông tin đầy đủ, nhóm những người quản lý, nghiên cứu chính sách, giới truyền thông). 2- Những vấn đề chủ yếu cần nghiên cứu về nghèo khổ ? (ý nghĩa, quy mô, nguyên nhân và hậu quả của nghèo đói). Những kinh nghiệm chia sẻ từ nghiên cứu thực tiễn ở Australia thực sự có ý nghĩa đối với các nhà nghiên cứu về đói

nghèo và phúc lợi xã hội trong bối cảnh Việt Nam đang tiến hành Chương trình hành động quốc gia về Xoá đói giảm nghèo.

P.V

Hội thảo khoa học Việt Nam - Nhật Bản về ngôn ngữ

Ngày 28 tháng 8 năm 2003, Viện Xã hội học đã tổ chức buổi tọa đàm trao đổi học thuật quốc tế. Trong buổi tọa đàm về chủ đề: “Nâng cao sự hài lòng trong cuộc sống và sử dụng ngôn ngữ gốc của nhóm dân tộc thiểu số ở Việt Nam và Nhật Bản” các giáo sư Kosaka và Ogino Viện Đại học Kwaisei Gakuin Nhật Bản giới thiệu về lý thuyết nghiên cứu ngôn ngữ. Giáo sư Kosaka đã giới thiệu công trình nghiên cứu về ngôn ngữ do các giáo sư và sinh viên của trường thực hiện. Đối với dân tộc thiểu số, việc sử dụng ngôn ngữ thể hiện quyền tự do lựa chọn ngôn ngữ họ sử dụng; nơi sử dụng; quyền được tôn trọng khi dùng ngôn ngữ đó và trẻ em dân tộc có quyền biết ngôn ngữ mẹ đẻ. Bằng phương pháp phân tích so sánh định tính, phong trào xã hội trong sử dụng ngôn ngữ của một dân tộc được xác định dựa trên các yếu tố: quy mô dân số, tỷ lệ biết chữ, tổng thu nhập quốc dân, sự đa dạng các ngôn ngữ, được công nhận bằng hiến pháp.

Trong phần trình bày của người đồng nhiệm, giáo sư Ogino đã giới thiệu các kinh nghiệm nghiên cứu việc sử dụng ngôn ngữ của dân tộc Dao ở Trung Quốc và Việt Nam. Ngoài ra, ông cũng rất quan tâm đến các hướng nghiên cứu khoa học xã hội về di chứng chiến tranh ở Việt Nam. Buổi trao đổi đã đem lại nhiều hiểu biết hữu ích giữa các nhà nghiên cứu Nhật Bản - Việt Nam, mở ra những triển vọng hợp tác nghiên cứu trong tương lai.

P.V

Cơ sở đào tạo Sau đại học, Viện Xã hội học tổ chức bảo vệ Luận văn Thạc sĩ cho các học viên khóa V

Trong quý 4 năm 2003, Cơ sở đào tạo Sau đại học, Viện Xã hội học đã tổ chức lễ bảo vệ luận văn tốt nghiệp cho các học viên cao học khóa V.

Đây là khóa đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phối hợp đào tạo giữa Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn với Viện Xã hội học trong chương trình đào tạo bậc Cao học.

Các luận văn sau đây đã được bảo vệ:

“Tệ nạn ma túy ở Quảng Ninh hiện nay và xu hướng biến đổi” của học viên Nguyễn Thế Hưởng, do PGS.TS Nguyễn Hữu Minh hướng dẫn.

“Quan hệ lao động trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh” của học viên Trần Nguyệt Minh Thu, do TS Nguyễn Xuân Mai hướng dẫn.

“Xã nghèo thực trạng và giải pháp” của học viên Phan Ngọc Trường do GS.TS Tô Duy Hợp hướng dẫn.

Các luận văn đều xếp loại giỏi và khá.

P.V